

Số: /BC-STC

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tại Khánh Hòa tháng 3 và quý I năm 2023

A. Tình hình thị trường:

I. Tình hình chung:

Theo số liệu Cục Thống kê tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tháng 3/2023 giảm 2,47% so với tháng 02/2023.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 3 nhóm hàng có chỉ số giá tăng từ 0,01-1,06%: Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,06%; Văn hóa, giải trí và dịch vụ du lịch tăng 0,01%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,06%. Ở chiều ngược lại có 5 nhóm có chỉ số giá giảm từ 0,08-0,16% như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,49%; May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,08%; Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,12%; Giao thông giảm 0,27%; Giáo dục giảm 41,63%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá ổn định.

	Mặt hàng	Tháng 3/2023 so với tháng 02/2023 (%)
	Chỉ số giá tiêu dùng	97,53
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	99,51
	Trong đó: 1- Lương thực	101,71
	2- Thực phẩm	98,89
	3- Ăn uống ngoài gia đình	100,00
II	Đồ uống và thuốc lá	100,00
III	May mặc, mũ nón, giày dép	99,92
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	101,06
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	99,88
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,00
VII	Giao thông	99,73
VIII	Bưu chính viễn thông	100,00
IX	Giáo dục	58,37
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	100,01
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	100,06
*	Chỉ số giá vàng	99,12
*	Chỉ số giá đô la Mỹ	100,63

II. Diễn biến cụ thể:

1. Lương thực, thực phẩm:

a) Lương thực:

Giá bán lẻ các mặt hàng lương thực tháng 3/2023 có dao động giảm so với tháng 02/2023, mặt hàng gạo tẻ thường, bình quân giảm (-119đồng/kg), mặt hàng gạo tẻ ngon, bình quân giảm (-464đồng/kg). Giá gạo giảm do những tuần gần đây đang là chính vụ thu hoạch tại các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long nên nguồn cung dồi dào. Giá bán lẻ được thu thập trực tiếp tại các chợ, cửa hàng gạo trên địa bàn tỉnh như: gạo tẻ thường địa phương khoảng 12.500-14.500 đồng/kg, gạo Tía ruộng 15.000-15.500 đồng/kg, gạo Jasmin 15.000-16.000 đồng/kg, gạo Tám thơm 22.000 đồng/kg gạo Lài sữa 25.000 đồng/kg, gạo Lộc Phụng 18.000 đồng/kg, gạo thơm Thái dẻo 18.000 đồng/kg. Các loại gạo miền Nam như: gạo Nàng Nhen 20.000 đồng/kg; gạo Thơm Thái hạt dài 18.000-19.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 19.000 đồng/kg, Sóc Thái 18.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg, gạo Tài Nguyên thơm 19.000 đồng/kg, gạo Bông lúa vàng 21.000 đồng/kg, gạo ST25 26.000 đồng/kg, gạo nếp Sáp Tiên Giang 19.000-20.000 đồng/kg, gạo Nếp Ngõng 22.000 đồng/kg, nếp Nhung 30.000 đồng/kg...

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thịt tươi sống: Giá thịt lợn hơi trong tháng 3/2023 tiếp tục giảm so với tháng 02/2023, giảm (-5.429đồng/kg), giá bình quân dao động từ 54.000-61.000 đồng/kg. Thị trường thịt lợn hơi từ trước Tết đến nay vẫn khá yên tĩnh, chưa có sự thay đổi lớn nào, khi nguồn cung trên thị trường dồi dào còn sức mua chưa được cải thiện là nguyên nhân khiến cho giá thịt lợn hơi giảm. Giá thịt lợn hơi giảm nên giá lợn thịt và các sản phẩm được sản xuất từ thịt lợn cũng giảm như: thịt lợn nạc thăn giảm (-2.385đồng/kg), thịt đùi giảm (-5.417đồng/kg), thịt ba chỉ giảm (-6.250đồng/kg), chả lụa giảm (-714đồng/kg), giá một số mặt hàng thịt lợn cụ thể: thịt lợn nạc thăn giá từ 120.000-130.000 đồng/kg, thịt ba chỉ giá từ 120.000-135.000 đồng/kg, thịt đùi giá từ 110.000-120.000 đồng/kg, chả lụa giá từ 140.000-170.000 đồng/kg... bên cạnh mặt hàng thịt lợn có giá giảm, mặt hàng thịt bò cũng có giá giảm so với tháng trước như: thịt bò thăn giảm (-4.312đồng/kg), thịt bò bắp giảm (-2.142đồng/kg); bên cạnh đó giá mặt hàng thủy hải sản tươi sống tăng nhẹ so với tháng trước do nhu cầu tăng. Giá một số mặt hàng thủy hải sản: tôm nuôi nước ngọt loại 40-45 con/kg có giá tăng (+833đồng/kg) so với tháng trước, giá từ 165.000-200.000 đồng/kg, cá lóc tăng (+938đồng/kg) có giá từ 70.000-90.000 đồng/kg, cá chép có giá tăng (+833 đồng/kg), giá từ 75.000-95.000 đồng/kg...

- Mặt hàng gà: Nhóm thịt gia cầm giảm từ 0,13-1,43% do nhu cầu giảm sau Tết, gà ta giảm (-312đồng/kg), giá thịt gà mái ta còn sống loại 1,5kg trở lên dao động từ 90.000-110.000 đồng/kg, gà công nghiệp giảm (-88đồng/kg) có giá dao động từ 62.000-75.000 đồng/kg...

- Mặt hàng rau củ như bắp cải, bí xanh, cà chua, cải xanh... có giá giảm từ 0,16-3,7% so tháng trước, giá giảm do thời tiết thuận lợi, đồng thời nhu cầu giảm

sau Tết, cụ thể: rau cải xanh giảm (-29đồng/kg), bắp cải trắng giảm (-383đồng/kg), bí xanh giảm (-643đồng/kg), cà chua giảm (-715đồng/kg), giá bán cải xanh từ 17.000-20.000đồng/kg, cà chua từ 20.000-25.000đồng/kg, bí xanh từ 16.000-19.000 đồng/kg...

- Giá một số mặt hàng thực phẩm công nghệ có dao động giảm so tháng trước, cụ thể: dầu ăn Simply giảm nhẹ (-400đồng/chai 1 lít), đường tinh luyện Biên Hòa tăng (+100đồng/kg), sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g giảm (-500đồng/hộp). Giá bán lẻ một số mặt hàng hiện nay như sau: dầu ăn Simply giá 53.000-60.000 đồng/chai, đường tinh luyện Biên Hòa từ 26.000-30.000 đồng/kg, sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g giá bán từ 135.000-160.000 đồng/hộp, Enfagrow hộp thiếc 900g giá 435.000 đồng/hộp.

2. Vật tư nông nghiệp:

- Giá bán lẻ các loại giống như: lúa, ngô, cải xanh, cải bẹ có giá ổn định so tháng trước;

- Các loại Vac-xin gia súc, gia cầm, thuốc thú y ...có giá ổn định so tháng trước;

- Giá bán lẻ các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón như: thuốc trừ bệnh, diệt cỏ, phân NPK có giá ổn định so với tháng trước, tuy nhiên giá thuốc trừ sâu và phân bón có giá giảm từ 3,77-14,29% so với tháng trước: thuốc trừ sâu có giá giảm (-20.000đồng/lít), hiện giá bán lẻ 120.000 đồng/lít, phân đạm Urê có giá giảm (-400đồng/kg), hiện giá bán lẻ 10.200 đồng/kg.

3. Đồ uống:

Nhóm hàng đồ uống không có nhiều biến động nhiều so tháng trước, cụ thể: mặt hàng nước khoáng Lavie, rượu vang nội có giá ổn định, nước giải khát có ga có giá giảm (-917đồng/thùng) và mặt hàng bia lon có giá tăng nhẹ (+360đồng/thùng. Hiện nay, nước khoáng Lavie 5.000-6.000 đồng/chai 500ml, rượu vang đỏ Đà Lạt 90.000-140.000 đồng/chai 750ml, nước giải khát Coca-Cola 195.000-205.000 đồng/thùng 24 lon, bia Sài Gòn xanh 235.000-270.000 đồng/thùng 24 lon, bia tiger 360.000-380.000 đồng/thùng 24 lon,....

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

a) Vật liệu xây dựng:

Giá các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 3/2023 so với tháng 01/2023: xi măng, thép xây dựng, gạch xây có giá ổn định; cát vàng, cát xây, ống nhựa có giá giảm. Hiện nay, giá xi măng Sông Gianh bao PCB30 bao 50kg có giá bán 97.527 đồng/bao50kg, mặt hàng thép cuộn phi 6 liên doanh Việt Nhật có giá ổn định, giá bán từ 15.500-21.000 đồng/kg, cát xây có giá giảm (-2.500đồng/m³) giá bán từ 270.000-320.000 đồng/m³, cát vàng (cát tô) có giá giảm (-1.875đồng/m³) giá bán từ 260.000-350.000 đồng/m³, gạch xây BT 02 lỗ hình chữ nhật 90x90x190 giá ổn định so tháng trước là 1.600 đồng/viên, gạch xây BT đặc 90x90x190 giá ổn định 1.900 đồng/viên, ống nhựa phi 90 x 2,9mm giá giảm (-100đồng/mét) giá bán từ 50.000-60.000 đồng/mét.

b) Khí hóa lỏng (gas đun):

Giá gas tháng 3/2023 được điều chỉnh 02 lần vào ngày 01/3/2023 và ngày 16/3/2023. Công ty Xăng dầu Phú Khánh ban hành 02 Quyết định số 094/PLXPK-QĐ ngày 28/02/2023 và Quyết định số 129/PLXPK-QĐ ngày 15/2/2023. Mức , giảm chung của 02 đợt điều chỉnh giá gas (-2.023đồng/kg). Hiện nay Giá bán lẻ gas Petrô bình 12kg là 447.624 đồng/bình 12kg.

c) Nước sinh hoạt:

Tháng 3/2023, giá nước sinh hoạt thực hiện theo Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể đối với Hộ dân cư: Giá nước sinh hoạt 1 (từ 01 m³ - 10 m³/đồng hồ/tháng) là 5.250 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 2 (từ trên 10 m³ - 20 m³/đồng hồ/tháng) là 7.298 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 3 (từ trên 20 m³ - 30 m³/đồng hồ/tháng) là 8.295 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 4 (trên 30 m³/đồng hồ/tháng) là 10.815 đồng/m³ (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 5%).

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá thuốc chữa bệnh cho người tháng 3/2023 theo Quyết định số 1599/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế Khánh Hòa “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Thuốc Generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”; Quyết định số 1600/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”; Quyết định số 1601/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Vị thuốc cổ truyền thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”, giá một số mặt hàng thuốc chữa bệnh cho người như sau:

Thuốc tim mạch Atorvastatin 10mg, Việt Nam, Chai 1000 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 123 đồng/viên; thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng Moxilen 500mg, Cyprus, Hộp 10 vỉ*10 viên, Uống, Medochemie Ltd-Factory B giá 2.190 đồng/viên; thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm Cinnarizin 25mg, Việt Nam, Hộp 04 vỉ*50 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 47 đồng/viên; thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid và thuốc điều trị gut và các bệnh xương hoạt chất Paracetamol 500mg, thuốc Panactol, Việt Nam, Hộp 04 vỉ*04 viên, Uống, Công ty CPDP Cửu Long giá 535 đồng/viên; thuốc tác dụng trên đường hô hấp Acetylcystein, Việt Nam, Hộp 100 gói uống 1g, Uống, Công ty CPDP Cửu Long giá 355 đồng/viên; thuốc vitamin và khoáng chất Vitamin B6, thuốc AGIDOXIN, Việt Nam. Hộp 10 vỉ*10 viên, Uống, Công ty Agimexpharm giá 350 đồng/viên; thuốc đường tiêu hóa Domperidon 10mg, Việt Nam, Chai 200 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 54 đồng/viên; thuốc hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết Métforilex MR, Việt Nam,

H/6 vi, 10 vi x 10 viên, Uống, Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Codupha giá 1.200 đồng/viên.

6. Dịch vụ y tế:

Giá dịch vụ y tế do Sở Y tế cung cấp không đổi so tháng trước, cụ thể:

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước: Khám bệnh tại bệnh viện hạng 1 là 39.000 đồng/lượt; dịch vụ ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1 tại bệnh viện hạng 1 là 199.100 đồng/ngày; siêu âm 49.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 47.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 45.900 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 231.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 81.800đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (tại Trung tâm dịch vụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm trắng đen 100.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 100.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 60.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 340.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 100.000đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (tại Phòng khám Đa khoa Thiện Trang): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm 180.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 180.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 70.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 350.000 đồng/lượt, hàn composite cổ răng 200.000đ/lượt..

7. Giao thông:

a) Dịch vụ trông giữ xe:

Giá dịch vụ trông giữ xe máy, xe ô tô thực hiện theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể giá dịch vụ trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước theo lượt ban ngày tối đa không quá 4.500 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ xe máy, xe máy điện; tối đa không quá 18.000 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi (khuyến khích áp dụng mức thu bằng dịch vụ giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là 3.000 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ xe máy, xe máy điện và 12.000 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi).

b) Giá cước vận tải hành khách:

- Tháng 3/2023, các hãng xe vận tải hành khách tuyến cố định hoạt động ổn định và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 như: hãng xe Phương Nam, Nhà, Huỳnh Gia, Phương Trang, Trà Lan Viên, Cúc Tùng, Hải Sơn, Khanh Phong, Liên Hưng, Phúc An....giá cước vận tải hành

khách bằng xe ô tô giường nằm, máy lạnh tuyến Khánh Hòa đi thành phố Hồ Chí Minh có giá dao động từ 200.000-450.000 đồng/vé.

- Giá cước xe buýt nội tỉnh, dưới 30km giá 9.000 đồng/vé/lượt; cước taxi xe thường 4 chỗ ngồi có giá 7.000 đồng/0,55km đầu tiên, giá 16.000 đồng/km từ km tiếp theo đến km thứ 30 và giá 10.500 đồng/km từ km thứ 31 trở đi.

c) Xăng dầu:

- Giá xăng, dầu được điều chỉnh tăng, giảm 03 lần vào ngày 01/3/2023, ngày 13/3/2023 và ngày 21/3/2023. Công ty Xăng dầu Phú Khánh ban hành 03 Quyết định số 092/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 01/3/2023, Quyết định số 110/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 13/3/2023 và Quyết định số 139/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 21/3/2023. Mức tăng, giảm chung của 03 đợt điều chỉnh giá xăng, dầu như sau: xăng không chì Ron 95-III giảm (-410đồng/lít), xăng sinh học E5 Ron 92-II giảm (-530đồng/lít), dầu diezen 0,001S-V giảm (-1.300đồng/lít) và dầu diezen 0,05S-II giảm (-1.530đồng/lít), dầu hỏa giảm (-1.410đồng/lít).

- Hiện giá bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh là: Xăng không chì Ron 95-III giá 23.490 đồng/lít, xăng sinh học E5 Ron 92-II giá 22.460 đồng/lít, dầu diezen 0,001S-V giá 20.970 đồng/lít, dầu diezen 0,05S-II giá 19.680 đồng/lít, dầu hỏa 2-K giá 19.840 đồng/lít (giá bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế BVMT).

8. Dịch vụ giáo dục:

Tháng 3/2023, giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể:

- Mức thu học phí học trực tiếp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm học 2022-2023:

+ Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 300.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo thuộc phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 100.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi, các đảo thuộc huyện Trường Sa là 50.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học cơ sở khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 300.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 100.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi, các đảo thuộc huyện Trường Sa là 50.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học phổ thông (giáo dục thường xuyên) khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 300.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 200.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi các đảo thuộc huyện Trường Sa là 100.000

đồng/học sinh/tháng.

- Mức thu học phí học trực tuyến (học online) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 bằng 80% mức thu học phí học trực tiếp.

- Đối với giá dịch vụ giáo dục (học phí) đào tạo cao đẳng công lập, đại học công lập về các ngành, nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh được Nhà nước cấp kinh phí, các cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng công lập, đại học công lập căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ để ban hành Quyết định mức thu học phí hệ chính quy năm học 2022-2023 cụ thể:

+ Dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập Ngành y dược của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa là 1.300.000 đồng/học sinh/tháng được quy định tại Quyết định số 403/QĐ-CDYT ngày 23/8/2022 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

+ Dịch vụ giáo dục đào tạo đại học công lập Ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Khánh Hòa là 320.000 đồng/tín chỉ (tổng 35 tín chỉ) được quy định tại Quyết định số 675/QĐ-ĐHKH ngày 16/8/2022 của Trường Đại học Khánh Hòa.

9. Giải trí và Du lịch:

Với tình hình dịch COVID-19 được khống chế tại nhiều quốc gia, Sở Du lịch đã có công văn chỉ đạo các doanh nghiệp du lịch tăng cường phòng, chống dịch Covid-19; chuẩn bị nhân lực và các sản phẩm du lịch tốt nhất; tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch để thu hút khách quốc tế nhiều hơn.

- Giá dịch vụ lưu trú thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh. Tháng 03/2023 các khách sạn ở Khánh Hòa vắng khách do mới kết thúc đợt lượng lớn khách du lịch đến với Khánh Hòa dịp Tết Nguyên đán. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú hầu hết khai báo giá phòng giảm, mức giảm phổ biến từ 15-30% so với tháng 02/2023. Giá phòng khách sạn 3 sao loại hai giường đơn hoặc 1 giường đôi, có tivi, điều hòa, nước nóng, điện thoại cố định, vệ sinh khép kín, wifi, được ở 2 khách là 500.000-1.000.000 đồng/phòng/ngày đêm; giá phòng nhà khách loại 1 giường, điều hòa, nước nóng-lạnh, phòng vệ sinh khép kín, được ở 2 khách là 250.000-350.000 đồng/phòng/ngày đêm.

10. Vàng, đô la Mỹ:

a) Vàng:

Tháng 3/2023, giá vàng (nhẫn 99,99%) bình quân trên thị trường tăng nhẹ so với tháng 02/2023, tăng (+0,57%). Giá vàng trong nước thường biến động theo xu hướng của giá vàng thế giới. Thị trường Khánh Hòa giá vàng bán ra dao động ở mức 5.390.000-5.600.000 đồng/chỉ, giá vàng bán ra có xu hướng tăng hơn 02 tuần cuối tháng (từ 20/3/2023) với mức giá bán ra dao động từ 5.580.000-5.600.000 đồng/chỉ. Mức giá bán ra bình quân tháng 3/2023 của vàng nhẫn 99,99% tăng 31 đồng/chỉ so với tháng trước.

b) Đô la Mỹ:

Giá USD bình quân tại thị trường Khánh Hòa tháng 3/2023 giảm so với tháng 02/2023, giảm bình quân (-0,12%), tỷ giá bán ra đồng Đô la Mỹ tại ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Khánh Hòa trong tháng dao động từ 23.670-23.920 đồng/USD, tỷ giá bán ra giảm mạnh hơn 02 tuần cuối của tháng kể từ ngày 20/3/2023, có mức giá dao động từ 23.670-23.750 đồng/USD. Tỷ giá bán ra đô la Mỹ bình quân tháng 3/2023 giảm 28 đồng/USD so với tháng trước.

B. Công tác chỉ đạo quản lý giá tháng 03 và quý I năm 2023:

1. Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 12/12/2022 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Sở Tài chính thực hiện báo cáo Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 tại tỉnh Khánh Hòa (báo cáo tình hình giá cả thị trường trước Tết, trong Tết và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023);

2. Báo cáo Cục Quản lý Giá tình hình thực hiện Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính;

3. Tham gia ý kiến gửi UBND thành phố Nha Trang về việc thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ: quản lý vận hành nhà máy XLNT phía Nam thành phố Nha Trang, các trạm bơm và các tuyến cống áp lực thoát nước thải theo công nghệ mương ôxy hóa, công suất >25.000-40.000 m³/ngày đêm;

4. Tham gia ý kiến gửi Sở Xây dựng đối với danh mục công bố giá VLXD trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo định kỳ tháng 01, 02, 3/2023;

5. Trình UBND tỉnh phê duyệt đơn giá để xác định giá khởi điểm bán đấu giá yến sào thiên nhiên Khánh Hòa niên vụ 2022;

6. Tham gia ý kiến gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp về định mức công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bãi chôn lấp Lương Hòa, công suất >500-1.000 tấn/ngày;

7. Tham mưu báo cáo UBND tỉnh về việc điều tra chi phí sản xuất và giá thành thóc vụ Đông Xuân 2022-2023;

8. Công văn gửi các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia góp ý dự thảo Luật Giá (sửa đổi);

9. Thực hiện Thông báo số 81/TB-VPCP ngày 24/3/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp ngày 14/3/2022 về điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu. Sở Tài chính đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở công khai thông tin về giá kê khai mặt hàng Gas của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng Gas trên địa bàn thành phố Nha Trang do Sở Tài chính tiếp nhận các tháng từ tháng 01 đến tháng 3/2023;

10. Tổ chức theo dõi, khảo sát, tổng hợp báo cáo giá thị trường các mặt hàng theo danh mục quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018

của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường; báo cáo giá các mặt hàng theo danh mục trên Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo Công văn số 2527/BTC-QLG ngày 06/3/2019 của Bộ Tài chính về việc triển khai nhập liệu báo cáo giá cả thị trường vào CSDL quốc gia về giá, kết hợp báo cáo theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC;

11. Tổ chức tiếp nhận, kiểm soát, trả kết quả biểu mẫu kê khai giá đối với các cơ sở kinh doanh các mặt hàng gạo, đường ăn, xi măng, xăng dầu, khí hóa lỏng, thức ăn chăn nuôi, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ cảng biển...; tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá dịch vụ lưu trú của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn thành phố Nha Trang, biểu mẫu kê khai giá dịch vụ du lịch lữ hành. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 29/3/2023 đã thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, duyệt hồ sơ kê khai giá tổng cộng 306 hồ sơ kê khai giá các loại.

Sở Tài chính Khánh Hòa báo cáo./.

(Đính kèm Bảng giá thị trường tháng 3 năm 2023, Bảng giá thị trường bình quân quý I/2023).

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục quản lý giá) (báo cáo) (VBĐT);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Phòng Tài chính các huyện, thị xã, TP (phối hợp);
- Trại giam A2 Đồng Găng Diên Khánh (đề biết);
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng Hậu cần-đề biết);
- Công thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLG, N.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Thành